

CỤC THADS TỈNH KON TUM
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THÀNH PHỐ KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242/TB-CCTHADS

Kon Tum, ngày 20 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc bán đấu giá tài sản (Lần 10)

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 518/QĐ-CCTHADS ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số: 49/QĐ-CCTHADS ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum;

Căn cứ chứng thư thẩm định giá số 01922607-PD tháng 12/2019 của Công ty cổ phần giám định và thẩm định giá Phương Đông, địa chỉ: BT5, số 52 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai - Văn phòng đại diện công ty tại tỉnh Kon Tum, địa chỉ: Số 10 đường Thu Bồn, phường trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Hợp đồng bán đấu giá tài sản thi hành án số 76-2019/HĐDV-GLKT ngày 31 tháng 12 năm 2019 và phụ lục dịch vụ số 09-76-2021/PLHDDV ngày 18/04/2022 của Công ty đấu giá Hợp danh Gia Lai Kon Tum;

Căn cứ Thông báo bán đấu giá tài sản số 09-76-2022/TBĐG-GLKT ngày 18/04/2022 của Công ty đấu giá Hợp danh Gia Lai - Kon Tum;

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tổ chức bán đấu giá tài sản sau:

Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 11a, tờ bản đồ số 05, địa chỉ thửa đất tại: xã Hòa Bình (nay là phường Trần Hưng Đạo), thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 414292 do UBND thành phố Kon Tum cấp ngày 29/8/1994 mang tên bà Lê Thị Thúy Liễu. Diện tích 11.354 m², mục đích sử dụng: đất ở và kinh tế vườn, thời hạn sử dụng lâu dài. Ngày 22/7/2009, đăng ký biến động giảm 194,8 m² đất ở do nhận bồi thường đường Hồ Chí Minh (thu hồi bồi thường đất vườn chuyển sang nhận bồi thường đất ở). Diện tích còn lại là: 11.159,2 m², trong đó: 205,2 m² đất ở và 10.954 m² đất vườn.

Sau khi đo đạc thực tế, diện tích đất là 11.053,1 m², trong đó đã trừ diện tích thu hồi đường Hồ Chí Minh là 194,8 m² đất ở. Diện tích sau khi thu hồi và đo đạc thực tế giảm so với giấy chứng nhận là 106,1 m².

Thửa đất có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp thửa đất số 12b; 12c;
- Phía Nam giáp thửa đất số 10; 10a;
- Phía Đông giáp thửa đất số 53; 49;
- Phía Tây giáp đường Phạm Văn Đồng, rộng 15,7 m;

* Tài sản trên đất:

- Nhà chính: tổng diện tích 1.137,4 m². Kết cấu: Nhà cấp 4, xây kiên cố, tường xây gạch, trát vữa xi măng, lãn sơn. Trần nhà làm bằng thạch cao, nền lát gạch men, mái lợp tôn. Mặt tường phía Bắc ngăn bởi các khung gỗ không xác định chủng loại gỗ. Có 01 bụi gỗ nằm chính

giữa gian nhà chính có bán kính khoảng 3m. Các cột nằm ở nhà chính gồm: 03 trụ lớn ốp gỗ xung quanh khoảng 01 m; 04 trụ vừa ốp gỗ xung quanh đường kính khoảng 0,4m; 02 trụ nhỏ ốp gỗ xung quanh đường kính khoảng 0,25 m; có 01 Đà làm bằng gỗ nối 2 trụ vừa. Trong nhà có hệ thống điện đang sử dụng. Có 01 cửa cuốn của nhà chính, 01 quỳ làm bằng gỗ.

- Nhà kho lợp tôn tạm, diện tích 152,7 m². Kết cấu: mái lợp tôn, xung quanh chắn tôn đã cũ, nền tráng xi măng đã xuống cấp.

- Nhà lục giác: 03 tầng, diện tích 119,8 m². Kết cấu: tường xây gạch, trần nhà làm bằng thạch cao, gồm 01 cửa chính và 02 cửa sổ làm bằng gỗ, 2 tầng còn lại xung quanh ốp kính.

- Nhà xây (kho): diện tích 85,8 m². Kết cấu: tường xây gạch, trát vữa xi măng, quét vôi, mái lợp tôn, 01 cửa chính, 02 cửa sổ làm bằng gỗ, nhà xuống cấp.

- Công trình đang xây: diện tích 304,9 m², trong đó móng nhà là 422,4 m². Kết cấu: khung chịu lực, có một phần đã đổ sàn tầng 2 và có hạng mục, đang đổ mái bằng.

- Nhà kho xây: diện tích 115,2 m². Kết cấu: mái lợp tôn, sàn xi măng, tường xây gạch, trát vữa xi măng, nhà đã xuống cấp.

- Nhà xây cũ: diện tích 218,5 m². Kết cấu: tường xây gạch, mái lợp tôn, nền xi măng, nhà đã xuống cấp.

- Một phần nhà xây nằm trong GCNQSDĐ: diện tích 115,2 m², kết cấu: tường xây gạch, mái lợp tôn, nền xi măng, công trình xuống cấp.

- Mái hiên: ½ mái nằm trong GCNQSDĐ, diện tích 89,5 m².

- Một phần lò nhà sáy nằm trong GCNQSDĐ: diện tích 133,2 m². Kết cấu: vì kèo lắp ghép bằng gỗ, cửa làm bằng tôn, gồm 05 cửa lò, trong đó 03 cửa chính, 02 cửa phụ làm bằng tôn.

- Một phần nhà kho (cuối phần đất kê biên): diện tích 180,2 m². Kết cấu: mái lợp tôn, sàn xi măng, tường xây gạch.

- Nhà tôn: diện tích 266,8 m² (trong đó một phần nhà để ở còn lại để đựng đồ đạc)

- Sân bê tông: diện tích 2.678,1 m² đã bong tróc xuống cấp.

- Mái hiên: diện tích 139,4 m², kết cấu: khung sắt, mái lợp tôn, nền xi măng. Ngoài ra có một phần mái hiên sau nhà xây đã bị dỡ, có diện tích 42 m².

- 02 cây Si, 01 cây Lộc vừng, 04 cây Xanh, 01 cây Sộp, 01 cây Vạn tuế, 01 cây Bồ đề, 02 cây Sưa, 01 cây Nhãn. Tất cả đều không xác định được năm tuổi.

- 01 giếng nước đường kính 1 m, không xác định độ sâu.

- 03 trụ điện.

*** Ngày 04/7/2019, Hội đồng kê biên tài sản kê biên bổ sung gồm:**

- Diện tích nhà kho tại vị trí 1 có tổng diện tích là 1.477,1 m² trong đó: Diện tích nhà kho đã kê biên xử lý đối với thửa đất số 12-1 là 578,5 m² bao gồm nhà kho và sân bê tông. Nhà kho thuộc thửa đất số 11a chưa được kê biên là 898,6 m² của ông Hùng bà Liễu.

Hội đồng kê biên bổ sung thống nhất kê biên phần diện tích nhà kho là **898,6 m²**. Kết cấu nhà kho: tường xây gạch, trát vữa xi măng, sơn vôi, trụ bê tông, đà sắt, xà gỗ sắt, giàn sắt, mái lợp tôn, nền bê tông xi măng.

- Sân bê tông: tổng diện tích là 5.325,6 m². Trong đó diện tích sân bê tông trước đây đã kê biên là 2.678,1 m², phần diện tích sân bê tông phải kê biên bổ sung là 2.647,5 m². Hội đồng kê biên thống nhất kê biên bổ sung diện tích phần sân bê tông là **2.647,5 m²**. Kết cấu sân bê tông: hiện trạng bong tróc.

** Căn cứ Biên bản ngày 01/7/2019 về việc xác định lại vị trí các mốc theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 414292 tại thửa đất số 11a, tờ bản đồ 05 của bà Lê Thị Thúy Liễu và ông Hoàng Văn Hùng.*

Kết quả cụ thể như sau:

- Vị trí 1: 551,6 m² (đã kê biên thuộc thửa đất 12-1, tờ bản đồ 05)
- Vị trí 2: 105,2 m² (liên quan đến thửa 30 (54) và thửa số 1 (58))
- Vị trí 3: 12,0 m² (liên quan đến thửa 31 (54))

Diện tích sau và soát còn lại là 10.489,7 m². Như vậy, tổng diện tích đã giảm so với GCNQSDĐ số C 414292 là 669,4 m², cần phải giải tỏa 563,3 m².

- Về tài sản:

+ Tổng diện tích nhà kho tại vị trí 1 có diện tích 1.477,1 m² trong đó: Diện tích nhà kho đã kê biên xử lý 578,5 m² bao gồm nhà kho và sân bê tông. Diện tích còn lại chưa được kê biên bổ sung là 898,6 m².

+ Tại vị trí số 2 và 3: diện tích đo được là 16 m ngang, phù hợp với diện tích trong GCNQSDĐ. Tuy nhiên, đã giảm 0,7m sang thửa đất số 30, tờ bản đồ số 54, giảm 0,4m sang thửa đất số 31 (54).

Như vậy đã chùng lán lên các thửa đất trên là 1,1 m chiều ngang. Đo đạc thực tế còn lại là 14,9 m. Đo đạc đã kê biên là 15,7 m. Cần phải giải tỏa 0,8 m.

+ Tại vị trí nhà kho tôn tạm là 16,0 m² (đã kê biên là 152,7 m²), cần phải giải tỏa 136,7 m².

+ Nhà lục giác: 16,9 m² (đã kê biên 119,8 m²). Cần phải giải tỏa 117,9 m².

+ Nhà xây gồm 2 nhà: tổng diện tích 333,7 m² (diện tích đã kê biên là 423,2 m²). Cần phải giải tỏa 89,5 m².

+ Lò sấy: tổng diện tích 60,9 m² (đã kê biên diện tích 133,2 m²). Cần phải giải tỏa 72,3 m².

+ Nhà tôn (cuối phần đất kê biên): tổng diện tích 412,2 m². Trong đó diện tích đã kê biên 447 m². Cần phải giải tỏa 34,8 m².

+ Sân bê tông: tổng diện tích 5.325,6 m². Trong đó diện tích đã kê biên 2.678,1 m². Cần kê biên bổ sung là 2.647,5 m².

(Có sơ đồ bản vẽ chi tiết vị trí mốc giới, ranh giới thửa đất do Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Hoàng Nguyên cung cấp)

(Tài sản trên đất chưa chứng nhận quyền sở hữu)

Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 7.112.824.945đ (Bảy tỷ, một trăm mười hai triệu, tám trăm hai mươi bốn nghìn, chín trăm bốn mươi lăm đồng). Trong đó, giá trị quyền sử dụng đất là: 4.226.499.255đ; giá trị tài sản trên đất là: 2.886.325.690đ

- Tiền hồ sơ: **500.000 đồng**. Tiền đặt trước: **1.000.000.000 đồng**. Bước giá tối thiểu là: **20.000.000đ** (người tham gia đấu giá có quyền trả giá bằng giá khởi điểm hoặc giá khởi điểm cộng thêm bước giá tối thiểu và không giới hạn mức trả giá tối đa).

- Thời gian địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá: Kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến trước 17h00 phút ngày 17/05/2022 tại Công ty đấu giá Hợp Danh Gia Lai Kon Tum, số 444 Trần Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Thời gian nộp tiền đặt trước: nộp vào ngày 17,18,19/5/2022

- Thời gian tổ chức cuộc công bố giá: 15 giờ 00 ngày 20/5/2022.

Địa điểm bán đấu giá: Công ty đấu giá Hợp Danh Gia Lai Kon Tum, số 444 Trần Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Trước khi mở cuộc đấu giá 01 ngày làm việc, Công ty TNHH Hoàng Lê, ông Hoàng Văn Hùng và bà Lê Thị Thúy Liễu có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc tổ chức bán đấu giá.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Trần Hưng Đạo;
- Viện KSND thành phố Kon Tum;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy